|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD VÀ ĐT TP TUYÊN QUANG**TRƯỜNG THCS TRÀNG ĐÀ** |  |

**KẾ HOẠCH DẠY THÊM**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**

**NĂM HỌC 2021 - 2022**

**1. Kế hoạch dạy thêm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn dạy thêm** | **Số buổi****dạy thêm** | **Số tiết dạy thêm** | **Mục tiêu cần đạt** | **Tài liệu dạy thêm** |
| Ngữ văn 6 | 24 | 72 | **1. Văn học**- Tính biểu cảm của văn bản văn học.- Chi tiết và mối liên hệ giữa các chi tiết trong văn bản văn học.- Đề tài, chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết.- Các yếu tố: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật trong truyền thuyết, cổ tích, đồng thoại.- Người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.- Các yếu tố hình thức của thơ lục bát: số tiếng, số dòng, vần, nhịp.- Nhan đề, dòng thơ, khổ thơ, vần, nhịp, ngôn từ và tác dụng của các yếu tố đó trong bài thơ.- Yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ.- Hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất trong hồi kí hoặc du kí.**2. Tiếng Việt**- Từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy.- Từ đa nghĩa và từ đồng âm.- Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.- Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng (ví dụ: bất, phi) và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó (ví dụ: bất công, bất đồng, phi nghĩa, phi lí).- Các thành phần chính của câu: mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.- Trạng ngữ: đặc điểm, chức năng liên kết câu.- Công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liệt kê phức tạp); dấu ngoặc kép (đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường).- Biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ: đặc điểm và tác dụng.- Đoạn văn và văn bản: đặc điểm và chức năng.- Lựa chọn từ ngữ và một số cấu trúc câu phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản.- Sự phát triển ngôn ngữ: hiện tượng vay mượn từ, từ mượn, sử dụng từ mượn**3. Tập làm văn**- Văn bản tự sự: bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, bài văn kể lại một truyện cổ dân gian.- Văn bản miêu tả: bài văn tả cảnh sinh hoạt.- Văn bản biểu cảm: thơ lục bát; đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ lục bát.- Văn bản nghị luận: ý kiến, lí lẽ, bằng chứng; bài trình bày ý kiến về một hiện tượng trong học tập, đời sống.- Văn bản thông tin: nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng; văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện; biên bản ghi chép về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận.- Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |

**2. Nội dung chương trình dạy thêm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự buổi dạy** | **Tiết dạy** | **Nội dung****( đầu bài mỗi tiết dạy)** | **Mục tiêu cần đạt** | **Tên tài liệu dùng cho bài dạy** |
| **HỌC KÌ 1** |
| 1 | 123 | Ôn tập về truyện đồng thoại. | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 2 | 456 | Ôn tập: Từ đơn và từ phức; nghĩa của từ; phép so sánh. | - Khái niệm từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy.- Nghĩa của từ; phép so sánh, tác dụng của phép so sánh. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 3 | 789 | Rèn kĩ năng viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em. | - Biết cách viết một bài văn kể lại một trải nghệm của bản thân, biết viết văn phải đảm bảo các bước. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 4 | 101112 | Ôn tập về thơ | - Một số đặc điểm của thơ.*-* Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 5 |  131415 | Ôn tập các phép tu từ ẩn dụ, nhân hóa, điệp ngữ | Nhận biết được ẩn dụ nhân hóa, điệp ngữ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ, nhân hóa, điệp ngữ. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 6 | 161718 | Ôn tập: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả | - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 7 | 192021 | Ôn tập về truyện | - Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ,... của nhân vật.- Phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; nhận biết thái độ của người kể chuyện được thể hiện qua lời kể, qua cách miêu tả. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 8 | 222324 | Ôn tập: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ ( cụm danh từ, cụm động từ và cụm tính từ). | - Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ- Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ và cụm tính từ.- Biết cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm danh từ, cụm động từ và cụm tính từ. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 9 | 252627 | Ôn tập về thơ lục bát | - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đẩu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 10 | 282930 | Ôn tập: Từ đồng âm và từ đa nghĩa; Hoán dụ. | - Hiểu và phân biệt rõ từ đồng âm, từ đa nghĩa, cách dùng một số từ đồng âm, từ đa nghĩa thường gặp trong các ngữ cảnh quen thuộc và điển hình.- Nhận biết được biện pháp tu từ hoán dụ, chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 11 | 313233 | Ôn tập về kí | - Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất trong của du kí. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 12 | 343536 | Luyện đề tổng hợp | - Ôn tập, hệ thống hóa các kiến thức, kĩ năng đã học.- Áp dụng giải quyết nhiệm vụ học tập thực tế. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| **HỌC KÌ 2** |
| 13 | 373839 | Ôn tập về truyện truyền thuyết | - Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật,lời kể, yếu tố kì ảo; nhận biết được chủ đề của văn bản. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 14 | 404142 | Ôn tập về dấu câu ( dấu phẩy, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang, dấu chấm phẩy) | - Hiểu được công dụng của dấu các dấu câu ( dấu phẩy, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang, dấu chấm phẩy)- Biết sử dụng dấu câu phù hợp khi tạo lập văn bản. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 15 | 434445 | Rèn kĩ năng viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện( một sinh hoạt văn hóa). | - Yêu cầu đối với một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.- Bước đầu biết viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 16 | 464748 | Ôn tập truyện cổ tích | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, yếu tố kì ảo- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, dề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 17 | 495051 | Rèn kĩ năng viết bài văn kể lại một truyện cổ tích. | - Biết dùng ngôi thứ nhất để kể lại một truyện cổ tích đã biết. - Biết chọn nhân vật kể chuyện, điểm nhìn thích hợp; sử dụng lời kể phù hợp; biết cách kể lại truyện vừa đảm bảo nội dung của truyện gốc vừa có những sáng tạo mới mẻ.- Biết tóm tắt và kể lại một câu chuyện một cách trọn vẹn, đồng thời phát huy được trí tưởng tượng, năng lực sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ trần thuật, miêu tả. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 18 | 525354 | Ôn tập về văn bản nghị luận | - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.- Tóm tắt được nội dung chính của một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.- Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 19 | 555657 | Ôn tập về trạng ngữ; lựa chọn từ ngữ, lựa chọn cấu trúc câu. | - Nhận biết được đặc điểm, chức năng của trạng ngữ.- Hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc trong việc biểu đạt nghĩa. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 20 | 585960 | Rèn kĩ năng viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm | - Biết chọn một hiện tượng (vấn đề) để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản.- Biết viết bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 21 | 616263 | Ôn tập về văn bản thông tin | - Nhận biết được các thành phần của văn bản thông tin gồm: nhan đề, sa-pô, đề mục, đoạn ( chứa đựng ý và dữ liệu), tranh ảnh… - Nhận biết và phân tích được cách triển khai văn bản thông tin: vừa theo trình tự thời gian, vừa theo quan hệ nhân quả.- Viết được một văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 22 | 646566 | Ôn tập về văn bản, đoạn văn trong văn bản | - Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản và đoạn văn vản.- HS thực hiện được một số thao tác, yêu cầu (như *nhận diện, phân tích, tóm tắt, sơ đồ hoá,...)* khi đối diện với đoạn văn hay VB. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 23 | 676869 | Ôn tập về từ mượn và hiện tượng vay mượn từ. | - Nhận biết, phân tích được hiện tượng vay mượn từ, đặc điểm của từ mượn và thực tế sử dụng từ mượn hiện nay.- Hình thành được nguyên tắc ứng xử thích hợp đối với việc mượn từ, sử dụng từ mượn trong nói, viết và rộng ra là trong giao tiếp xã hội. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |
| 24 | 707172 | Rèn kĩ năng viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống gợi ra từ cuốn sách đã đọc. | - Yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống gợi ra từ cuốn sách đã đọc.- Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống gợi ra từ cuốn sách đã đọc. | - SGK Ngữ văn 6- Bộ KNTT- Tài liệu Chương trình GDPT 2018- môn Ngữ văn 6 |

*Tràng Đà, ngày 13.tháng 9 năm 2021*

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt của TCM**Ngô Thị Kim Tuyến | **Người lập kế hoạch**Bùi Tố Loan |

**Xác nhận của BGH**